TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/KDTM-PT
Ngày: 10/01/2024

V/v tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình

Bà Đinh Thị Quý Chi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2023/TLPT-KDTM ngày 06/11/2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng thi công*". Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐ-PT ngày 30/11/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH xây lắp V (viết tắt là Công ty V); địa chỉ: Xóm 7, xã Ngh, huyện L, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Q, chức vụ: Giám đốc. vắng mặt

Người đại diện theo uỷ quyền ông Võ Thế V, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 7, xã Ngh, huyện L, tỉnh Nghệ An. có mặt

- *Bị đơn:* Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr (viết tắt là Công ty Tr); địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện X, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Th, chức vụ: Giám đốc. có mặt

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2022 và lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Công ty V là ông Võ Thế V trình bày:

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, Công ty TNHH xây lắp V và Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr tiến hành ký kết Hợp đồng thi công số 2509/TQ-VG với nội dung là Công ty V tiến hành lắp đạt khung giàn, pin và kéo rải đầu nối cáp DC khu 1.1+6, thuộc dự án điện mặt trời Thác Mơ cho Công ty Tr ; địa điểm xây dựng thuộc thôn Phước Sơn, xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Giá trị hợp đồng thực hiện thỏa thuận giữa các bên là 3.404.896.000 đồng, tiến độ thi công là 95 ngày, tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2020 đến ngày 30 tháng 12 năm 2020 là hoàn tất. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty V đã hoàn thành các hạng mục hợp đồng ký kết giữa các bên và đã được Công ty Tr nghiệm thu, bàn giao công trình và không có ý kiến gì. Về phía Công ty Tr đã thanh toán cho Công ty V nhiều lần với tổng số tiền là 2.690.000.000 đồng và có Báo cáo công nợ ngày 25 tháng 8 năm 2021 do Công ty V lập và các bên chuyển tiền cho nhau qua hệ thống Ngân hàng Viettinbank nơi Công ty V đăng ký (có bản sao kê của Ngân hàng đính kèm). Công ty Tr còn dư nợ số tiền 714.896.000 đồng đến nay vẫn chưa thanh toán. Mặc dù, Công ty V đã nhiều lần có văn bản yêu cầu công ty Tr trả số tiền còn nợ nhưng Công ty Tr vẫn cố tình trốn tránh, không chịu thanh toán theo cam kết của hợp đồng đã ký giữa hai bên. Nay, Công ty V yêu cầu Tòa án buộc Công ty Tr phải thanh toán số tiền còn nợ lại trong Hợp đồng thi công là 714.896.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 đến ngày 22 tháng 9 năm 2022 là 86.204.863 đồng, tổng cộng số tiền yêu cầu là 803.033.863 đồng.

Bị đơn Công ty Tr cũng như đại diện bị đơn được ủy quyền là bà Trầm Nguyên Ánh Hằng vắng mặt trong suốt quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH xây lắp V về tranh chấp "Hợp đồng thi công".

2. Tuyên xử:

Buộc Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH xây lắp V số tiền còn nợ trong Hợp đồng thi công là 714.890.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 25/9/2023, bị đơn Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm tuyên Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr phải trả số tiền 234.954.500 đồng cho Công ty TNHH xây lắp V .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên cần xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr , Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

Bị đơn Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr đồng ý trả cho Công ty TNHH xây lắp V số tiền 320.000.000 đồng.

Nguyên đơn Công ty TNHH xây lắp V đồng ý nhận số tiền 320.000.000 đồng mà Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr trả.

Thời hạn trả tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 25/01/2024 Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr phải trả cho Công ty TNHH xây lắp V số tiền 160.000.000 đồng

- Ngày 10/3/2024 Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr phải trả cho Công ty TNHH xây lắp V số tiền 160.000.000 đồng

Trường hợp Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr không trả đủ số tiền theo đúng thời hạn đã thỏa thuận nêu trên thì phải chịu lãi chậm trả đối với toàn bộ số tiền còn nợ lại (bao gồm cả số tiền chưa đến hạn trả) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

Xét các bên đương sự thỏa thuận được với nhau nội dung đang tranh chấp, nội dung thỏa thuận phù hợp các quy định của pháp luật cần ghi nhận.

[3] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do sửa án sơ thẩm nên án phí được tính lại như sau: Bị đơn Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr phải chịu số tiền 16.000.000 đồng (320.000.000 đồng x 5 %).

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 18.045.000 đồng cho Công ty TNHH xây lắp V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006342 ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[4] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr phải chịu số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) được khấu trừ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tạm ứng án phí Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006643 ngày 01/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2023/KDTM-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; 228; 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 542; 544; 546; 552 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 144 và 146 Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Bị đơn Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr đồng ý trả cho Công ty TNHH xây lắp V số tiền 320.000.000 đồng.

Nguyên đơn Công ty TNHH xây lắp V đồng ý nhận số tiền 320.000.000 đồng mà Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr trả.

Thời hạn trả tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 25/01/2024 Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr phải trả cho Công ty TNHH xây lắp V số tiền 160.000.000 đồng

- Ngày 10/3/2024 Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr phải trả cho Công ty TNHH xây lắp V số tiền 160.000.000 đồng

Trường hợp Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr không trả đủ số tiền theo đúng thời hạn đã thỏa thuận nêu trên thì phải chịu lãi chậm trả đối với toàn bộ số tiền còn nợ lại (bao gồm cả số tiền chưa đến hạn trả) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

[2] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr phải chịu số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 18.045.000 đồng cho Công ty TNHH xây lắp V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006342 ngày 09/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[3] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr phải chịu số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) được khấu trừ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tạm ứng án phí Công ty TNHH xây dựng và phát triển hạ tầng Tr đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006643 ngày 01/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Tòa án ND huyện Bù Gia Mập;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi Cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn thư, Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thư